

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Tâm

Các hội thẩm nhân dân: - Bà Vũ Thị Thanh

- Ông Vũ Khắc Hoàn

Th- ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân thị xã Quảng Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 70/2022/HSST ngày 21/7/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2022/QĐXXST-HS ngày 05/8/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn Ch;** Sinh ngày 10/5/1982 tại thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: Tổ 7, khu 6, phường H, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn C và bà: Nguyễn Thị Y. Có vợ là Nguyễn Thị Hải Ph và có 02 (Hai) con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt khẩn cấp ngày 15/01/2022, tạm giữ đến 24/01/2022; Hiện bị cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh đến hết ngày 03/9/2022. Có mặt.

2. Họ và tên: **Vũ Văn Th;** Sinh ngày 22/3/1983 tại huyện H4, tỉnh Thái Bình. Nơi thường trú: Tổ 1, khu 4, phường Tr, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Huy T và bà: Nguyễn Thị H1. Có vợ là Bùi Thị T1 và 02 (Hai) con; Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt khẩn cấp ngày 15/01/2022, tạm giữ đến 24/01/2022; Hiện bị cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh đến hết ngày 03/9/2022. Có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Thị Xuân T2;** Sinh ngày 19/01/1981 tại thị xã Quảng Y, tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: khu Cát Thành, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Ngọc Đ và bà: Phạm Thị N (đã chết). Có chồng là Nguyễn Cừ Kh (đã ly hôn) và 03 (Ba) con; Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt khẩn cấp ngày 15/01/2022, tạm giữ đến 24/01/2022; Hiện bị cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh đến hết ngày 03/9/2022. Có mặt.

* Bị hại: Công ty cổ phần vận tải Ô. Địa chỉ trụ sở chính: Số 131 đường Thành Công, phường CX, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh. Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Văn Th1 - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Công ty TNHH CA. Địa chỉ trụ sở chính: Khu công nghiệp Cái Lân, phường B, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh; Người đại diện theo pháp luật: ông Vũ Văn Phú - Chức danh: Tổng giám đốc. Vắng mặt.

- Công ty TNHH K. Địa chỉ trụ sở chính: Số 17, ngách 583/29, phố Kim Ngưu, phường V, quận H2, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Thị Th2 - Chức danh: Giám đốc. Vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Hải Ph, sinh N 1982; Nơi thường trú: Tổ 7, khu 6, phường H, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh; Có mặt.

* Người làm chứng:

- Ông Phạm Đình V1, sinh năm 1982. Nơi thường trú: Đông Xá, Đ1, Thái Bình; Nơi tạm trú: Tổ 2, khu 1, phường Tr, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt.

- Ông Đồng Đức D, sinh năm 1982. Nơi thường trú: Tổ 5, khu 5, phường H, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt.

- Anh Đồng Đức S, sinh năm 1995. Nơi thường trú: Tổ 5, khu 5, phường H, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt.

- Ông Lê Văn H3, sinh năm 1970. Nơi thường trú: khu Cát Thành, phường M, thị xã Quảng Y, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn Ch và Vũ Văn Th là lái xe của Công ty cổ phần vận tải Ô (Sau đây gọi tắt là Công ty), Ch được Công ty giao lái xe ô tô BKS 14C-001.15. Ngày 01/01/2022 Công ty ký Hợp đồng nguyên tắc số QN AUTO-CA/2022/001 và Phụ lục 01-TANKER với Công ty TNHH CA v/v cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa cho CA. Chiều ngày 14/01/2022, Ch được thông báo: sáng 15/01/2022 đi giao dầu cho khách hàng. Sau khi nhận thông tin, nảy sinh ý định sẽ trộm cắp tài sản, Ch gọi điện cho Nguyễn Thị Xuân T2 thống nhất việc Ch trộm cắp dầu bán cho T2 10.000đ/lít, T2 chuẩn bị dụng cụ để bù trọng lượng khi rút dầu ra và hẹn địa điểm gặp, T2 đồng ý. Khoảng 06 giờ 15 phút ngày 15/01/2022 Ch, Th nhận lệnh điều khiển ô tô BKS 14C-001.15 đến nhận dầu Olein tinh luyện tại Công ty TNHH Ca vận chuyển đến xuất cho Công ty TNHH K (Địa chỉ nhận hàng: Công ty thức ăn gia súc Thiên Hà thuộc huyện M, tỉnh Hưng Yên) sau đó Công ty TNHH CA thay đổi địa chỉ giao hàng đến Công ty TNHH Gia Bảo (thành phố HD, tỉnh Hải Dương). Khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, Th điều khiển ô tô BKS 14C-001.15 từ Công ty đến Công ty TNHH CA để nhận 4.870kg dầu Olein được

niêm phong bằng 07 kẹp chì (03 chì nắp téc, 01 chì tại họng bơm và 03 chì dưới téc); khoảng 10 giờ 30 phút Th điều khiển xe vào nhà máy để kiểm tra, vệ sinh téc chứa dầu, vật dụng trên xe, sau khi bảo đảm yêu cầu, khoảng 12 giờ 30 phút Th làm thủ tục rời khỏi nhà máy ra cổng đón Ch (lái xe chính). Khoảng 13 giờ cùng ngày, Ch điều khiển xe, Th ngồi ghế phụ đi giao hàng. Khi đi, Ch bàn với Vũ Văn Th trộm cắp một phần dầu thực vật đang vận chuyển trên xe bán cho Nguyễn Thị Xuân T2 giá 10.000đ/lít lấy tiền chia nhau, Th đồng ý. Khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày, T2 đã chuẩn bị 10 vỏ can nhựa (loại can 20lít) cùng 09 túi cát đến khu vực sân bãi của Công ty cổ phần thương mại tổng hợp và du lịch M (Sau đây gọi tắt là Công ty M) thuộc khu Cát Thành, phường M, thị xã Q đợi xe Ch đến. Hồi 13 giờ 45 phút cùng ngày, khi Ch điều khiển ô tô đến đỗ tại sân bãi Công ty M, Ch mang các túi cát do T2 chuẩn bị sẵn đưa lên cabin xe để để bù trọng lượng dầu đã rút ra cho đúng với khối lượng xe ban đầu xuất xưởng. Lợi dụng độ hở tại vị trí kẹp chì ở họng bơm dầu ra được lắp đặt phía dưới téc ở sườn xe phía bên trái có thể kéo lắp van xả. Ch thực hiện hành vi kéo van tổng ra ngoài khoảng 1cm để trộm cắp dầu, Th dùng can nhựa do T2 mang đến để hứng dầu vào can, T2 chuyển can dầu đã đầy ra và thay can mới vào, thấy ông Lê Văn H3 là hàng xóm có mặt tại đó, T2 nhờ đưa hộ can để thay thế, do không biết T2 đang trộm cắp dầu nên ông H3 đưa can giúp; khi lấy được 5 can dầu thì Ch, Th và T2 bị đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thị xã Q phối hợp với Công an phường M kiểm tra, phát hiện và thu giữ vật chứng; ông H3 không liên quan nên đã ra về.

Trần Văn Ch tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra vật chứng: 01 ô tô tải xitec BKS 14C-001.15 đã qua sử dụng và toàn bộ hàng hóa trên xe; 05 can nhựa màu trắng loại 20lít bên trong chứa chất lỏng màu vàng trắng: {can M1 chứa 18,4kg chất lỏng; can M2 chứa 16,4kg chất lỏng; can M3 chứa 18,2kg chất lỏng; can M4 chứa 17,8kg chất lỏng; can M5 chứa 18,2kg chất lỏng}; 05 can nhựa rỗng màu trắng loại 20 lít; 09 túi nilon màu trắng (được hàn kín 3 đầu, đầu còn lại buộc kín bằng dây thun) bên trong chứa cát; 01 Giấy chứng nhận đăng ký ô tô BKS 14C-001.15 (Bản chính); 01 Giấy chứng nhận kiểm định ô tô BKS 14C-001.15 (Bản chính); 01 Giấy phép lái xe cấp cho Trần Văn Ch (Bản chính); 01 phiếu cân xe ô tô BKS 14C-001.15 ngày 15/11/2022 (Bản photô); 01 phiếu giao hàng ngày 15/01/2022 (Bản photô); 01 Giấy kết quả thử nghiệm 15/01/2022 (Bản photô); 01 Biên bản giao nhận hàng 15/01/2022 (Bản photô) để phục vụ điều tra.

- Thu giữ của Trần Văn Ch: 01 điện thoại Iphone màu ghi xanh đã qua sử dụng; thu giữ của Nguyễn Thị Xuân T2 01 điện thoại Vivo màu ghi xanh đã qua sử dụng;

- Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Xuân T2 thu giữ: tại cửa ra vào phòng ngủ: 01 cuốn sổ ghi chép bìa màu đỏ trên mặt bàn và 01 cuốn sổ ghi chép bìa màu đen trong ngăn kéo kệ sách; thu giữ ngoài sân: 150 chai nhựa trắng loại 1,5 lít bên trong mỗi chai chứa nước; 01 Tec kim loại 500 lít và 01 cân loại 100kg, đã qua sử dụng. Ngoài ra, T2 tự nguyện giao nộp 02 can dầu đã mua của Ch trước đó {gồm: can M6 chứa 7,8kg chất lỏng; can M7 chứa 4,6kg chất lỏng} để phục vụ điều tra.

Quá trình điều tra làm rõ vào các ngày 30/12/2021, 03 và 10/01/2022, sau khi vận chuyển dầu, Ch cùng Phạm Đình V1, Đồng Đức S và Đồng Đức D đã tận dụng số dầu thừa vật thừa (được phép chênh lệch sai số 20kg theo quy trình vận chuyển, giao hàng) trên xe để bán cho T2. T2 đã bán cho Nguyễn Thị Ng (không rõ lai lịch, địa chỉ), còn lại 12,4kg T2 giao nộp Cơ quan điều tra.

Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại Công ty cổ phần vận tải Ô: 01 ô tô tải xitec BKS 14C-001.15; 01 Giấy chứng nhận đăng ký ô tô BKS 14C-001.15 (Bản chính); 01 Giấy chứng nhận kiểm định ô tô BKS 14C-001.15 (Bản chính); 01 Giấy chứng nhận Bảo hiểm xe ô tô BKS 14C-001.15 (Bản chính) và 07 can nhựa đựng toàn bộ số dầu tinh luyện hoàn lại sau giám định; Trả lại bị cáo Nguyễn Thị Xuân T2: 01 sổ ghi chép bìa màu đỏ, 01 sổ ghi chép bìa màu xanh; Trả lại Trần Văn Ch 01 Giấy phép lái xe.

Ngày 16/01/2022 bị cáo Ch và Th đã tự nguyện bồi thường bị hại 3.200.000đ do trộm cắp 89kg dầu đóng trong xe bồn 14C-001.15. Bị hại không có yêu cầu nào khác.

Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 15/01/2022 thể hiện: hiện trường xảy ra vụ việc tại khu vực sân bãi Công ty cổ phần thương mại tổng hợp và du lịch M. Vị trí ô tô BKS 14C -001.15 dừng đỗ trên sân trước của Công ty, song song và sát với nhà xưởng của Công ty, đầu xe quay về phía nhà làm việc, đuôi xe quay về phía sân bãi. Các đối tượng mở van bên sườn trái xe và dùng các can nhựa để chứa dầu thực vật. Các đối tượng xác định để các bao cát trên giường cabin xe để bù trọng lượng dầu trộm cắp.

Bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG ngày 24/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Q, kết luận: giá 101,4kg dầu thực vật tinh luyện tại thời điểm ngày 15/01/2022 gồm: 89kg x 34.000đ/kg = 3.026.000đ và 12,4 x 34.000đ/kg = 241.600đ. Tổng 3.447.600đ.

Cáo trạng số 40/CT-VKSQY ngày 06/5/2022 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q truy tố các bị cáo Trần Văn Ch, Vũ Văn Th và Nguyễn Thị Xuân T2 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Trần Văn Ch từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Vũ Văn Th từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị Xuân T2 từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn Ch cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh; giao bị cáo Vũ Văn Th cho Ủy ban nhân dân phường Tr, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh và giao bị cáo Nguyễn Thị Xuân T2 cho Ủy ban nhân dân phường M, thị xã Quảng Y, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân

phường giáo dục các bị cáo. Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với 3 bị cáo. Về phần dân sự: Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu, không đề nghị giải quyết.

Về vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự: Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Vivo; 01 Tắc kim loại 500l và 01 cân đĩa loại 100kg. Trả lại chị Nguyễn Thị Hải Ph 01 điện thoại di động Iphone; Tịch thu tiêu hủy 09 túi nilon bên trong chứa cát; 05 can nhựa loại 20 lít và 150 chai nhựa loại 1,5 lít

Cả 3 bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu, việc bị truy tố và đưa ra xét xử là đúng người đúng tội không oan, đã được thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; được giải thích về việc công bố bản án trên Cổng thông tin điện tử và xin được hưởng khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Ch khai: khi nhận dầu, bộ phận giao hàng của Công ty kẹp 07 chì niêm phong nhưng lợi dụng việc kẹp chì có độ dơ nên bị cáo đã bàn bạc, thống nhất với Th và T2 trộm cắp 1 phần dầu thực vật khi vận chuyển hàng vào ngày 15/01/2022; bị cáo dặn với T2 chuẩn bị can nhựa đựng dầu, các bao cát để bù khối lượng dầu bị hao hụt khi đi qua trạm cân. Trước đó, cùng cách thức trên bị cáo đã 3 lần cùng phụ xe Phạm Đình V1, Đồng Đức S và Đồng Đức D tận dụng dầu thừa trên xe bán cho T2 từ 5-10kg, nhiều nhất là 15 kg. Chiếc điện thoại bị thu giữ, bị cáo mượn của vợ. Bị cáo có sử dụng điện thoại này liên lạc với T2 trong việc mua bán dầu ngày 15/01/2022, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho vợ bị cáo.

Bị cáo Th khai: khi nhận dầu, bộ phận giao hàng của Công ty Ca kẹp 07 chì niêm phong và đã kiểm tra trước khi xuất hàng, việc các bị cáo trộm cắp dầu của Công ty không biết; bị cáo Ch chủ động gọi cho T2 để chuẩn bị can, bao cát đưa lên xe để bù khối lượng khi rút dầu ra; chủ động trao đổi, thống nhất việc trộm cắp dầu bán lấy tiền cho tiêu, bị cáo đồng ý; Lợi dụng chì kẹp có độ dơ, Ch đã kéo nắp van xả dưới tắc bên sườn trái xe để xả dầu vào các can nhựa, bị cáo và T2 là người hứng dầu từ tắc ra. Đây là lần đầu bị cáo thực hiện hành vi vi phạm pháp luật và chưa được hưởng lợi gì.

Bị cáo T2 khai: ngày 14/01/2022, Ch gọi điện cho bị cáo thống nhất lấy dầu trên xe để bán và dặn bị cáo chuẩn bị bao cát, can đựng dầu, bị cáo đồng ý. Bị cáo tham gia lấy dầu cùng Ch và Th từ van xả nằm bên cạnh xe phía bên lái, Ch đã kéo giãn kẹp chì tại vị trí van xả tạo độ hở cho dầu chảy ra, còn bị cáo và Th dùng can nhựa để hứng dầu. T2 biết đó dầu của Công ty nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên bị cáo phạm tội; Tắc dầu, cân và chai nước thu giữ của bị cáo là vật dụng phục vụ cho việc mua bán dầu trộm cắp được, các cuốn sổ thu tại nơi ở của bị cáo ghi chép thông tin mua bán hoa quả, không liên quan đến vụ án. Ngày 15/01/2022, ông H3 là hàng xóm của bị cáo, không liên quan đến việc trộm cắp

tài sản. 3 lần trước bị cáo đã mua dầu từ Ch, sau khi mua bị cáo bán lại cho chị Nguyễn Thị Ng (không rõ địa chỉ cụ thể), số dầu còn lại, bị cáo tự nguyện giao nộp để phục vụ điều tra.

Kết quả xác minh tại Công an phường M, thị xã Q không có trường hợp nào là Nguyễn Thị Nga.

Người đại diện theo pháp luật của Bị hại - ông Trần Văn Th1 có lời khai thể hiện: Lợi dụng sơ hở khi được Công ty giao vận chuyển hàng hóa, Ch và Th đã trộm cắp dầu của Công ty mang bán, mục đích lấy tiền chi tiêu cá nhân. Đây là việc làm vi phạm quy định của Công ty, vi phạm pháp luật. Khi hàng hóa mất trong quá trình vận chuyển Công ty phải chịu trách nhiệm hoàn toàn; do đó, Công ty đã phải bồi thường 3.200.000đ tiền dầu các bị cáo trộm cắp và 30.000.000đ tiền pH1t. Bị cáo Th và Ch đã bồi thường lại số tiền 3.200.000đ này cho Công ty còn 30.000.000đ tiền bị phạt Hợp đồng Công ty không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có lời khai thể hiện: Công ty CA đã ký kết Hợp đồng nguyên tắc QN Auto-CA/2022/001 kèm theo Phụ lục 01-Tanker để Công ty cổ phần vận tải Ô cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa cho CA. Ô tô 14C-00115 do Th điều khiển vào nhận dầu thực vật tại khu vực xuất xe bồn của nhà máy và được lấy mẫu kiểm tra chất lượng sau đó nhân viên kẹp 7 chì niêm phong, trong đó 4 chì được kẹp tại 3 nắp téc và 01 họng bơm trên mặt téc, 3 chì được kẹp phía dưới gồm van xả đáy, họng bơm và van ngang trước bơm để đảm bảo tính nguyên vẹn của hàng hóa. Công ty Ca có ký Hợp đồng mua bán hàng hóa với Công ty TNHH K, hiện Hợp đồng đang có hiệu lực thực hiện. Ngày 15/01/2022 số hàng hóa trên xe 14C-00115 được thực hiện theo Hợp đồng đã ký, do đó khi hàng hóa bị mất Công ty cổ phần vận tải ô tô Quảng Ninh phải chịu trách nhiệm và đã bồi thường xong theo Hợp đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Nguyễn Thị Hải Ph (vợ bị cáo Ch) khai: chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo Ch là tài sản của chị mua trả góp, hiện tại vẫn đang trả, chị cho Ch mượn điện thoại để sử dụng nhưng không biết Ch dùng vào việc liên lạc với T2 để trộm cắp tài sản. Chị đề nghị được nhận lại điện thoại của mình.

Người chứng kiến Lê Văn H3 khai: khoảng hơn 13 giờ ngày 15/01/2022 ông đi ngang quan bãi đất trống thuộc khu Cát Thành, phường M, thị xã Q gặp chị T2 là hàng xóm đang đứng gần một số can nhựa trắng và một số bao cát, ông đứng lại nói chuyện với T2 thì có xe ô tô tải đến, trên xe có 2 người đàn ông đi xuống nói chuyện với T2 sau đó họ lấy dầu cọ từ trên téc xe xuống chứa vào các can, do ông đứng gần nên T2 nhờ cầm vỏ can đưa hộ để hứng dầu, khi họ đang lấy dầu được 5 can thì lực lượng Công an đến kiểm tra, do không liên quan nên ông đi về.

Người làm chứng Đồng Đức S, Đồng Đức D và Phạm Đình V1 khai: các anh là phụ/lái xe của Công ty được giao phụ/lái xe cho các xe vận chuyển hàng hóa. Ngày 30/12/2021; 03/01/2022 và 10/01/2022 anh S, anh D và anh V1 được Công ty phụ lái cho Ch điều khiển xe 14C - 001.15 vận chuyển dầu đi giao khách hàng tại Hà Tây - Hà Nội. Giao hàng xong, trên đường về Ch dùng xe tại khu

vực bãi đất trống thuộc phường M, thị xã Q, Ch xả đáy téc lấy dầu thừa xả vào can bán cho Nguyễn Thị Xuân T2, các anh không để ý số dầu là bao nhiêu, các anh không hưởng lợi gì từ việc này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Quảng Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bảo đảm các quyền, nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo Ch về việc lợi dụng sơ hở tại vị trí kẹp chì có độ dơ có thể kéo nắp van trộm cắp dầu đã rủ Th cùng thực hiện hành vi trộm cắp dầu nhằm mục đích bán lấy tiền chi tiêu phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của Nguyễn Thị Xuân T2 về việc Ch giao chuẩn bị dụng cụ để cùng Ch và Th thực hiện hành vi trộm cắp dầu cọ của bị hại; lời khai của các bị cáo phù hợp lời khai của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về việc bị mất trộm dầu và việc bồi thường thiệt hại; phù hợp lời khai của người làm chứng về việc chứng kiến hành vi xả dầu khỏi xe và dùng can để hứng dầu của các bị cáo; phù hợp **Biên bản kiểm tra lập hồ 14 giờ ngày 15/01/2022; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, dữ kiện điện tử; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Bản ảnh; Phiếu cân; Bản ảnh; Bản kết luận định giá tài sản.**

Như vậy, đủ cơ sở kết luận: khoảng 14 giờ ngày 15/01/2022 tại **khuvực sân bãi của Công ty cổ phần thương mại tổng hợp và du lịch M thuộc khu Cát Thành, phường M, thị xã Quảng Y**, Trần Văn Ch, Vũ Văn Th và Nguyễn Thị Xuân T2 có hành vi trộm cắp 89 kg dầu cọ Olein trị giá 3.026.000đ của của Công ty cổ phần vận tải Ô. Thì bị phát hiện, thu giữ vật chứng. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự:

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 N hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Trần Văn Ch có hành vi bán cho Nguyễn Thị Xuân T2 số dầu còn lại (các ngày 30/12/2021, ngày 03 và 10/01/2022) sau khi đã giao hàng xong nằm trong tỷ lệ hao hụt cho phép không đề cập xử lý; ông Lê Văn H3 là hàng xóm của Nguyễn Thị Xuân T2 không biết việc các bị cáo trộm cắp tài sản và không xác định được đối tượng Nguyễn Thị Nga nên không có căn cứ xử lý.

[3] Tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, xâm phạm tới quyền sở H3 tài sản của pháp nhân được pháp luật bảo vệ, làm mất niềm tin, gây mất an toàn và trật tự hoạt động bình thường của các pháp nhân; các bị cáo đã lợi dụng sơ hở của quy trình kỹ thuật trong khâu kẹp chì để cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại thể hiện sự coi thường pháp luật, cần xử lý đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo. Đây là vụ án đồng phạm, các bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội trong đó, bị cáo Ch là người khởi xướng, điều hành việc trộm cắp tài sản, T2 và Th là đồng phạm giúp sức. Thay vì trách nhiệm là lái xe, phụ xe của Công ty phải chịu trách nhiệm với hàng hóa không để mất trộm, không được bán cho bất kỳ ai thì Ch, Th lại cố tình trộm cắp nhằm mục đích bán lấy tiền chi tiêu; T2 biết tài sản đó không phải của Ch nhưng vẫn đồng ý thực hiện hành vi phạm tội cùng bị cáo Ch và bị cáo Th.

[4] T2 tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý:

Về T2 tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

Về T2 tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: cả 3 bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Ch, Th tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo Ch là người khởi xướng, T tiếp, tích cực thực hiện hành vi phạm tội, liên hệ với bị cáo T2, dặn bị cáo T2 chuẩn bị cát để cân bằng trọng lượng khi qua trạm kiểm tra; do đó phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án này; Vai trò tiếp theo là bị cáo T2, biết rõ tài sản là của Công ty nhưng vẫn đồng ý tiếp nhận ý chí của bị cáo Ch và tích cực chuẩn bị công cụ để trộm cắp dầu rồi bán cho người khác kiếm lời; Bị cáo Th chịu trách nhiệm sau cùng trong vụ án này với vai trò giúp sức, mặc dù biết đó là tài sản của Công ty nhưng vì mục đích lợi nhuận vẫn cùng thực hiện hành vi phạm tội với Ch. Tuy nhiên, xét cả 3 bị cáo đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục thấy không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội, việc cho hưởng án treo không nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đề nghị áp dụng điều luật, mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[5] Về bồi thường dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đề nghị gì khác, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Vật chứng:

- Cơ quan điều tra đã trả lại Công ty cổ phần vận tải Ô: 01 ô tô tải xitec BKS 14C-001.15; 01 Giấy chứng nhận đăng ký ô tô BKS 14C-001.15 (Bản chính); 01 Giấy chứng nhận kiểm định ô tô BKS 14C-001.15 (Bản chính); 01 Giấy chứng nhận Bảo hiểm xe ô tô BKS 14C-001.15 (Bản chính) và 07 can nhựa đựng toàn bộ số dầu tinh luyện hoàn lại sau giám định; Trả lại bị cáo Nguyễn Thị Xuân T2: 01 sổ ghi chép bìa màu đỏ, 01 sổ ghi chép bìa màu xanh; Trả lại Trần Văn Ch 01 Giấy phép lái xe, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- 09 túi nilon màu trắng trong suốt bên trong chứa cát, 05 vỏ can nhựa (loại 20lít); 150 chai nhựa trắng loại 1,5lít, 01 Tec kim loại 500lít và 01 cân đĩa loại 100kg, 01 điện thoại thu giữ của Nguyễn Thị Xuân T2 đều sử dụng vào việc mua bán dầu nên tịch thu, tiêu hủy;

- 01 điện thoại Iphone thu giữ của Trần Văn Ch, là tài sản của chị Nguyễn Thị Hải Ph (vợ bị cáo Ch), bị cáo mượn để sử dụng nên trả lại chị Nguyễn Thị Hải Ph.

- 07 chiếc can đựng dầu trả lại cho Công ty cổ phần vận tải Ô bị cáo Nguyễn Thị Xuân T2 không yêu cầu phải trả lại, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với các bị cáo.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự (Áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn Ch và Vũ Văn Th)

Tuyên bố: Trần Văn Ch, Vũ Văn Th và Nguyễn Thị Xuân T2 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Trần Văn Ch 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Nguyễn Thị Xuân T2 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Vũ Văn Th 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn Ch cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Giao bị cáo Vũ Văn Th cho Ủy ban nhân dân phường Tr, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Giao bị cáo Nguyễn Thị Xuân T2 cho Ủy ban nhân dân phường M, thị xã Quảng Y, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

Gia đình bị cáo Trần Văn Ch có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường H, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh; gia đình bị cáo Vũ Văn Th có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Tr, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh và gia đình bị cáo Nguyễn Thị Xuân T2 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường M, thị xã Quảng Y, tỉnh Quảng Ninh giáo dục các bị cáo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trần Văn Ch, Vũ Văn Th và Nguyễn Thị Xuân T2 cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy bỏ các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 121, 122 và 123/2022/LCCT-HSST ngày 27/7/2022 và

các Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 155, 156 và 157/2022/QĐ-TA ngày 27/7/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Qđối với các bị cáo Trần Văn Ch, Vũ Văn Th và Nguyễn Thị Xuân T2;

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự: Trả lại chị Nguyễn Thị Hải Ph 01 (Một) điện thoại di động Iphone màu ghi xanh; Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Vivo màu ghi xanh, **01 Tec kim loại 500lít và 01 cân đĩa loại 100kg**; Tịch thu, tiêu hủy: **09 túi nilon màu trắng trong suốt bên trong mỗi túi chứa cát, 05 vỏ can nhựa (loại 20lít); 150 chai nhựa trắng loại 1,5lít** (Tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q)

Căn cứ Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Trần Văn Ch, Vũ Văn Th và Nguyễn Thị Xuân T2 mỗi bị cáo chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, bị hại báo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại, NCQL, NVLQ;
- VKS Tx Quảng Y, VKS tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT-CA Tx Quảng Y;
- Cơ quan THADS Tx Quảng Y;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu.

Lê Thanh Tâm

Nơi nhận:

- VKS, CA, THADS Tx Quảng Y;
- TAND, VKSINH ND tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo, bị Hli, NCQL, NVLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thanh Tâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thanh Tâm